

VỢ CHỒNG A PHỦ

(Trích)

(2 tiết)

TÔ HOÀI

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hiểu được giá trị nhân đạo của tác phẩm thể hiện qua sự lên án tội ác của bọn thống trị và khẳng định sức sống ngoan cường, khát vọng tự do tiềm tàng ở người dân lao động.
- Phân tích được nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật, nghệ thuật tạo tình huống truyện, miêu tả sinh hoạt, phong tục và tâm lí nhân vật trong đoạn trích.
- Rèn luyện kĩ năng phân tích tác phẩm truyện, chủ yếu là phân tích nhân vật và các chi tiết nghệ thuật quan trọng.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LUU Ý

1. Về nội dung

Cuối năm 1952, nhà văn Tô Hoài có chuyến đi thực tế cùng bộ đội trong chiến dịch Tây Bắc. Sau khi tìm hiểu chung về tình hình, Tô Hoài quyết định đi sâu vào những khu du kích của đồng bào các dân tộc thiểu số trên vùng núi cao. Chuyến đi kéo dài tám tháng đã để lại những ấn tượng sâu sắc và tình cảm tốt đẹp cho nhà văn. Tô Hoài kể lại : "Cái kết quả lớn nhất và trước nhất của chuyến đi tám tháng ấy là đất nước và con người miền Tây đã để thương để nhớ cho tôi nhiều quá, tôi không thể bao giờ quên. Tôi không thể bao giờ quên được lúc vợ chồng A Phủ tiễn tôi khỏi dốc núi làng Tà Sùa rồi cùng vẫy tay gọi theo : "Chéo lù ! Chéo lù !" (Trở lại ! Trở lại !). Không bao giờ tôi quên được lúc vợ chồng Lí Nú Chu tiễn chúng tôi dưới chân núi Cao Phạ cũng vẫy tay kêu : "Chéo lù ! Chéo lù !". Hai tiếng : "Trở lại ! Trở lại !" chẳng những nhắc tôi có ngày trở lại, phải đem trở lại cho những người thương ấy của tôi một kỉ niệm tẩm lòng mình, một cái gì làm hiển hiện lại cả cuộc đời người Mèo (Mông) trung thực, chí tình, dù gian nan đến thế nào bao giờ cũng đợi cán bộ, đợi bộ đội, bao giờ cũng mong anh em trở lại [...]. Hình ảnh Tây Bắc đau thương và dũng cảm lúc nào

cũng thành nét, thành người, thành việc trong tâm trí tôi. [...] Ý thiết tha với đề tài là một lẽ quyết định. Vì thế tôi viết *Truyện Tây Bắc*"⁽¹⁾.

SGK chỉ chọn trích phần 1 của truyện, vì :

- Truyện quá dài, trong 2 tiết học không thể tìm hiểu hết cả tác phẩm.
- Phần 1 đặc sắc hơn. Phần sau của truyện dàn trải, nhân vật hành động theo sự sắp đặt, dẫn dắt của tác giả nhằm chứng minh cho con đường giác ngộ đi đến với cách mạng của quần chúng.
- Trong lần chọn gần đây đưa vào tuyển tập *Truyện ngắn Việt Nam 1945 - 1985*⁽²⁾, tác giả đã lược bỏ hầu hết phần 2 của truyện. Truyện kết thúc ở chỗ Mị và A Phủ đưa nhau đến Phiêng Sa và thành vợ chồng.

Tuy nhiên, vì truyện này đã rất quen thuộc với nhà trường và công chúng, SGK vẫn dựa theo văn bản các lần in trước và có tóm tắt phần còn lại.

Tuy đã trích một phần, nhưng vẫn dài, không thể đọc cả phần này trong giờ giảng mà chỉ cần tóm tắt truyện (sau khi đã giới thiệu về tác giả và tác phẩm). Nên kết hợp khâu đọc văn bản trong quá trình phân tích.

2. Về phương pháp

Phân tích truyện có bố cục như sau :

- Giới thiệu về Mị và tình cảnh Mị làm con dâu trừ nợ nhà Pá Tra, cảnh Mị muốn đi chơi và bị A Sử trói vào cột trong ngày Tết.
- Sự xuất hiện của A Phủ – người ở trừ nợ cho nhà thống lí Pá Tra. Tiếp đó là tình cảnh A Phủ bị trói vào cột chỉ còn chờ chết và việc Mị cắt dây trói cứu A Phủ, hai người cùng trốn đi.

Phân tích đoạn trích nên theo trình tự bố cục trên đây, tập trung vào nhân vật Mị với những diễn biến tâm lí và hành động của nhân vật trong hai trường đoạn : đêm Tết, Mị muốn đi chơi và Mị trước tình cảnh A Phủ bị trói.

Truyện *Vợ chồng A Phủ* cũng như hai truyện khác của tập *Truyện Tây Bắc*, đều thể hiện số phận đau khổ của người dân lao động miền núi dưới ách phong kiến, thực dân và con đường giải phóng của họ trong cách mạng và kháng chiến. Chủ đề này cũng gặp ở nhiều tác phẩm của nền văn học cách mạng giai đoạn 1945 - 1975. Điều đặc sắc ở truyện này là ngòi bút miêu tả nhân vật, khắc họa tính cách con người miền núi, cùng với những bức tranh thiên nhiên, sinh hoạt đậm màu sắc

(1) Tô Hoài, *Một số kinh nghiệm viết văn của tôi*, NXB Văn học, H., 1959, tr. 70, 71.

(2) NXB Văn học, H., 1985.

phong tục – đây vốn là sở trường của cây bút Tô Hoài. Khi phân tích tác phẩm, cần làm cho HS cảm nhận được những nét riêng ấy trong một chủ đề có tính chất chung của văn học thời kì đó.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần mở đầu

Cho HS đọc phần *Tiểu dẫn* về tác giả, tác phẩm. GV dựa vào điểm I, phần II ở trên và phần *Tri thức đọc - hiểu* trong SGK để nói rõ thêm và nhấn mạnh : động lực tình cảm cùng sự hiểu biết, gắn bó với nhân dân các dân tộc Tây Bắc là những điều kiện để giúp tác giả đạt được thành công trong tác phẩm này.

Giới thiệu về đoạn trích : Cho HS tóm tắt nội dung của đoạn này, GV tóm tắt phần còn lại của truyện.

2. Phần nội dung chính

Câu hỏi 1

– Cô Mị, con dâu trừ nợ nhà thống lí Pá Tra

Đọc đoạn mở đầu truyện, cho HS nhận xét về cách giới thiệu nhân vật của tác giả. (Chú ý các chi tiết : ngôi bên tảng đá, cạnh tàu ngựa, lúc nào cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi. Mị hoàn toàn xa lạ với cảnh giàu sang, tấp nập của nhà thống lí). Cách giới thiệu ấy thu hút sự chú ý của người đọc và gợi ra số phận đau khổ, éo le của nhân vật.

Tiếp đó, tác giả kể về việc Mị phải về làm dâu trừ nợ cho nhà Pá Tra. Câu chuyện đau buồn của Mị nói lên thân phận đau khổ của người nông dân nghèo, người phụ nữ nghèo ở miền núi (món nợ truyền kiếp từ đời cha mẹ đến Mị phải trả bằng cả tuổi trẻ và cuộc sống tự do của mình). Đồng thời, qua đoạn kể cũng cho thấy những nét tốt đẹp ở Mị : có nhan sắc và tâm hồn, yêu đời, khao khát hạnh phúc, chăm chỉ và hiếu thảo. Tóm lại, Mị có đủ những phẩm chất để đáng được sống cuộc đời hạnh phúc.

Lúc đầu, bị bắt về làm dâu nhà Pá Tra, Mị phản kháng quyết liệt (đêm nào cũng khóc rồi định ăn lá ngón tự tử), nhưng lòng hiếu thảo không cho phép Mị quyên sinh. Ách áp bức nặng nề, dai dẳng của thế lực phong kiến và "thần quyền" ở miền núi đã làm cho Mị tê liệt, sống mà như chết ("Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi. Bây giờ thì Mị tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa" ; Mị dường như không còn ý niệm về thời gian, không hi vọng, không mong đợi cái gì, suốt ngày "lùi lùi như con rùa nuôi trong xó cửa" ; căn buồng âm u nơi Mị nằm và cái cửa sổ bằng bàn tay gợi không khí một nhà tù).

- Tìm hiểu nghệ thuật trần thuật trong phần 1 của truyện
 - + Kết hợp miêu tả và kể chuyện : mở đầu bằng việc miêu tả Mị trong không gian đặc trưng : cô thường "ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa" nhà thống lí Pá Tra. Tiếp đó mới kể về lai lịch của Mị và việc Mị bị bắt về làm dâu trừ nợ. Trong mạch kể có xen vào những đoạn miêu tả. (Cảnh A Sử lừa bắt Mị, cảnh cắn buồng của Mị,...).
 - + Kết hợp miêu tả ngoại cảnh với miêu tả ngoại hình và tâm trạng nhân vật.
 - + Lời trần thuật ở ngôi thứ ba từ điểm nhìn bên ngoài, nhưng có nhiều đoạn nhập vào ý nghĩ và lời độc thoại của nhân vật Mị.
 - + Nhịp điệu trần thuật chậm, trầm lặng với giọng điệu xót xa thương cảm thể hiện sự đồng cảm với tình cảnh và số phận của nhân vật Mị.

Câu hỏi 2

- Sự trỗi dậy của sức sống tiềm tàng và khát vọng tự do ở nhân vật Mị

Hướng dẫn HS phân tích nghệ thuật miêu tả tâm lí tinh tế và sâu sắc trong đoạn tả đêm Tết, Mị muốn đi chơi và bị trói vào cột. Tác động của ngoại cảnh, mùa xuân đến, tiếng sáo gọi bạn tình, bùa rượu bên bếp lửa và người ốp đồng. Sự thức tỉnh của Mị giống như một sự sống lại, bắt đầu từ sự thức dậy trong tiềm thức những hồi ức, kỉ niệm quá khứ, rồi Mị sống với tiếng sáo trong lòng, ý thức về thời gian đã trở lại, cùng với nó là khát vọng sống và ý thức về thân phận của mình. Từ ý thức tới hành động (thắp đèn sáng lên, quấn lại tóc, rút váy hoa, chuẩn bị đi chơi). Mị vẫn còn sống với những khao khát cháy bỏng ngay cả khi đã bị A Sử trói đứng vào cột.

- Hành động cắt dây trói cứu A Phủ và tự giải thoát của nhân vật Mị

GV gợi ý HS phân tích đoạn tả tâm trạng của Mị trước tình cảnh A Phủ bị trói vào cọc. Lúc đầu, A Phủ bị trói, Mị vẫn thản nhiên như một người đã quá quen với mọi cảnh ngang trái trong nhà Pá Tra, Mị vẫn chìm trong trạng thái gần như "vô cảm". Nhưng rồi một đêm, qua ánh lửa bếp, nhìn sang thấy "một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại" – biểu hiện sự đau đớn tuyệt vọng của chàng trai gan góc, khoẻ mạnh, thì Mị chợt xúc động, trào lên một nỗi đồng cảm với thân phận của A Phủ, rồi tình thương đã thắng mọi sự sợ hãi. (Mị nghĩ mình có thể phải trói thay vào đấy, chết trên cái cọc ấy, nhưng cũng không thấy sợ). Tình thương và sự đồng cảm giai cấp đã dẫn đến hành động táo bạo : cắt dây trói cứu A Phủ. Đúng lúc ấy, khi đã cứu được A Phủ, một hi vọng và khao khát sống lại bùng lên trong Mị và Mị đã chạy theo, cùng trốn đi với A Phủ, tự giải thoát cho cuộc đời mình.

– Những nét tính cách nổi bật ở nhân vật Mị

Mị vốn là một cô gái trẻ, đẹp, hồn nhiên và giàu sức sống. Khi bị đẩy vào tình trạng làm con dâu trù nợ cho nhà Pá Tra, Mị đã phản kháng quyết liệt nhưng rồi kiếp sống nô lệ triền miên dường như đã làm cho cô tê liệt mọi sức phản kháng và chỉ còn cam chịu số phận. Tuy vậy, ở Mị vẫn tiềm tàng một sức sống mạnh mẽ, cùng với khát vọng yêu đương và tự do. Sức sống của nhân vật này ẩn giấu ở bên trong nội tâm, chỉ được bùng lên trong những thời điểm nhất định, được biểu hiện ra thành những hành động quyết liệt, táo bạo. Trong suốt nửa đầu của truyện (phân tích trong SGK), hầu như tác giả không để cho nhân vật này có lời đối thoại nào (ngoại trừ một câu nói với cha được dẫn lại trong lời người kể chuyện). Nhưng điều đó càng cho thấy Mị là con người có sức sống nội tâm âm thầm mà mạnh mẽ.

Câu hỏi 3

– A Phủ, người ở trù nợ nhà thống lí Pá Tra

Cũng như Mị, A Phủ được tác giả giới thiệu bằng sự xuất hiện đột ngột, gây chú ý cho người đọc, rồi mới kể về lai lịch của anh. A Phủ xuất hiện trong cuộc đánh nhau của trai làng bên với bọn A Sử. A Phủ xuất hiện đối đầu với A Sử thật hiên ngang và trận đòn đánh mới áp đảo và hả hê làm sao ! (Chú ý câu văn mô tả cảnh này bằng một loạt từ chỉ hành động với nhịp nhanh, mạnh, dồn dập : *chạy vọt ra, vung tay ném, xộc tới, nắm, kéo dập đầu, xé, đánh tới tấp*).

A Phủ là một thanh niên nghèo, suốt đời đi làm thuê làm mướn, không có ruộng, không có cả đến cái vòng bạc đeo cổ để đi chơi Tết. Cha mẹ đã chết cả trong một trận dịch đậu mùa, A Phủ cũng đã từng bị bắt bán xuống vùng người Thái,... Chính cuộc sống cùng cực ấy đã hun đúc thêm ở A Phủ một sức sống mạnh mẽ, lòng ham chuộng tự do và tính cách thật gan góc, cùng với tài năng lao động đáng quý. A Phủ thạo và ham thích những công việc lao động nặng nhọc mà khó khăn, nguy hiểm : "biết đúc lưỡi cày, biết đục cuốc, lại cày giỏi và đi săn bò tốt rất bạo", "Đốt rừng, cày nương, cuốc nương, săn bò tốt, bẫy hổ, chăn bò, chăn ngựa, quanh năm một thân một mình bôn ba rong ruổi ngoài gò ngoài rừng". A Phủ là đứa con của núi rừng tự do. Cuộc sống phóng khoáng, ưa tự do, gần gũi thiên nhiên và chất phác của A Phủ cũng là một nét tính cách đặc trưng của người Mông.

Việc A Phủ bị bắt làm người ở trù nợ càng làm tăng thêm sức tố cáo của tác phẩm : một chàng trai khoẻ mạnh, gan góc, vốn không nợ nần gì nhà Pá Tra, lại lao động giỏi, sống tự do như chim trời giữa núi rừng, vậy mà cuối cùng cũng không thoát khỏi ách áp bức của chúa đất, phải rơi vào thân phận kẻ nô lệ suốt

đời trong nhà Pá Tra. Hơn thế nữa, cho đến cả đời con, đời cháu cũng vậy, bao giờ trả hết nợ mới thôi !

– Cảnh bọn chức việc trong làng xử kiện A Phủ lại thêm một bức tranh cụ thể, sống động, giàu sức tố cáo về một tập tục là hiện thân của ách áp chế kiểu trung cổ ở miền núi. Cuộc xử kiện diễn ra trong khói thuốc phiện mù mịt "tuôn ra các lỗ cửa sổ tun hút xanh như khói bếp" và "Người thì đánh, người thì quỳ lạy, kẻ lể, chửi bới. Xong một lượt đánh, kẻ, chửi, lại hút", cứ thế suốt từ trưa cho đến hết đêm. Còn A Phủ gan góc, quỳ chịu đòn chỉ im như tượng đá.

– Khi đi chăn bò, để hổ bắt mất một con, A Phủ vẫn rất thật thà và bộc trực xin với Pá Tra cho mượn súng đi bắn hổ. Suốt mấy ngày đêm bị trói đứng vào cọc chờ chết, người con trai gan góc, đầy sức vóc ấy cũng đã phải tuyệt vọng : "một dòng nước mắt lắp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại". Sau khi được Mị cắt dây trói, A Phủ khuyễn xuống, nhưng rồi khát vọng sống lại khiến anh "quật sức vùng lên, chạy".

– A Phủ và Mị có số phận tương đồng, có những nét tính cách gần nhau, nhưng vẫn là hai nhân vật có tính cách riêng. Nếu Mị thiên về đời sống nội tâm, sức sống ẩn vào bên trong, thì A Phủ lại là con người bộc trực, thẳng thắn, hồn nhiên, ham hoạt động.

Câu hỏi 4

Tác giả thể hiện tư tưởng nhân đạo tích cực, mang ý thức giai cấp : lên án những thế lực phong kiến, thực dân áp bức tàn bạo, thông cảm với số phận đau khổ của người nông dân nghèo miền núi, khẳng định phẩm chất tốt đẹp, những khát vọng và con đường đi tới cách mạng của họ. Đặc biệt, cũng như nhiều tác phẩm thành công ở giai đoạn này, truyện *Vợ chồng A Phủ* đề cao tình hữu ái giai cấp, sự đồng cảm của những con người khổ cùng cảnh ngộ.

Câu hỏi 5

– Về nghệ thuật xây dựng nhân vật : Mị và A Phủ (đặc biệt là Mị trong phần 1 của truyện) là những nhân vật được khắc họa sinh động, đã có cá tính rõ nét. Hai nhân vật có số phận giống nhau nhưng tính cách khác nhau đã được tác giả thể hiện bằng những thủ pháp thích hợp. Mị được miêu tả bằng rất ít hành động (lặp đi lặp lại những công việc lao động của người phụ nữ trong cuộc sống tù hãm ở nhà Pá Tra) và một số nét chân dung cũng được nhắc đi nhắc lại gây ấn tượng đậm (cúi mặt, mặt buồn rười rượi, lùi lùi,...). Đặc biệt, nhân vật này được thể hiện chủ yếu qua dòng ý nghĩ, tâm tư, nhiều khi là tiềm thức chập chờn. Giọng trán thuẬt của tác giả nhiều chỗ nhập vào dòng tâm tư của nhân vật, diễn tả được

những ý nghĩ, tâm trạng và cả trạng thái mơ hồ, lờ mờ của tiềm thức nhân vật. Còn A Phủ là một tính cách gan góc, bộc trực, táo bạo thì lại được thể hiện bằng nhiều hành động, công việc và vài lời đối thoại rất ngắn, giản đơn.

– Ngòi bút tả cảnh của Tô Hoài rất đặc sắc. Cảnh miền núi hiện ra với những nét sinh hoạt, phong tục riêng. Tô Hoài vốn là cây bút có sở trường về tả phong tục sinh hoạt (những truyện trước Cách mạng như *Quê người*, tập truyện ngắn *Nhà nghèo*). Đoạn tả cuộc xúkiện là một bức tranh phong tục sinh động ; những cảnh mùa xuân, ngày Tết trên vùng núi cao có sức hấp dẫn, vừa là phong tục vừa là bức tranh thiên nhiên thơ mộng : những nét chấm phá cảnh thiên nhiên miền núi, với màu sắc và đường nét giàu chất tạo hình ("những chiếc váy hoa đã đem ra phơi trên mỏm đá xoè như con bướm sặc sỡ",...).

– Nghệ thuật kể chuyện cũng rất thành công. Cách giới thiệu nhân vật tạo được sự chú ý, cách kể ngắn gọn mà gây được ấn tượng về lai lịch của nhân vật, việc dẫn dắt các tình tiết khéo léo làm mạch truyện liên tục biến đổi, hấp dẫn mà không rối, không trùng lặp.

– Ngôn ngữ của Tô Hoài sinh động và chọn lọc, có sáng tạo. Lối văn giàu tính tạo hình, có chỗ như cách quay cận cảnh, viễn cảnh của điện ảnh. Tô Hoài vận dụng cách nói của người miền núi (hồn nhiên, giàu hình ảnh) nhưng không quá câu nệ, sa vào sự sao chép tự nhiên chủ nghĩa (như ở một vài truyện ngắn viết về miền núi trước đó của chính tác giả), mà nâng cao lên, nhập vào ngôn ngữ văn học có tính chuẩn mực.

– Giọng trân thuật ăn nhập với tư tưởng của truyện và nội dung từng đoạn. Nhịp kể chậm, giọng trầm lắng đầy sự cảm thông, yêu mến hai nhân vật chính. Giọng trân thuật nhiều chỗ hoà vào dòng ý nghĩ và tiếng nói bên trong của nhân vật, vừa bộc lộ trực tiếp đời sống nội tâm nhân vật vừa tạo được sự đồng cảm.

3. Phân cung cố

– GV yêu cầu HS nêu tóm tắt giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo, những đặc sắc nghệ thuật nổi bật của truyện.

– Nêu vấn đề gợi ý để HS suy nghĩ : so sánh những nhân vật quân chung trong văn học hiện thực trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 và nhân vật quân chung trong truyện *Vợ chồng A Phủ*. Từ đó thấy được cách nhìn và quan điểm của mỗi trào lưu, mỗi thời kì văn học trong việc xây dựng hình tượng nhân vật quân chung.

– Đối với HS khác, giỏi, GV có thể gợi ý suy nghĩ về những giới hạn của cách tiếp cận và phản ánh hiện thực, con người miền núi của Tô Hoài trong truyện *Vợ chồng A Phủ*.

Vợ chồng A Phủ và cả tập *Truyện Tây Bắc* là một thành công có tính khai phá của Tô Hoài về đề tài miền núi trong nền văn học mới. Đời sống và con người miền núi đi vào tác phẩm với những nét bản chất, bằng tình cảm yêu mến và cái nhìn nhân đạo tích cực, quan điểm giai cấp rõ ràng. Tuy vậy, cũng mới chỉ là những bước đầu, nên không tránh khỏi cái nhìn giản đơn : chưa khám phá được những tầng sâu khác của đời sống miền núi với sự chồng chéo của nhiều lớp lịch sử, văn hoá và các quan hệ phức tạp mà chỉ bằng quan điểm giai cấp thì chưa thể thấu hiểu được.

IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

1. Yêu cầu : Làm rõ được chất thơ trong truyện *Vợ chồng A Phủ* và thấy được ý nghĩa, giá trị của chất thơ ấy.

2. Nội dung

– Xác định quan niệm về "ý thơ" trong truyện như lời của tác giả. "Ý thơ" nên hiểu là những rung cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống, con người ; có khả năng truyền những cảm xúc ấy đến người đọc.

– Chất thơ trong truyện *Vợ chồng A Phủ* được biểu hiện qua những mặt sau :

+ Những bức tranh thiên nhiên có vẻ đẹp riêng của miền núi Tây Bắc, đặc biệt là cảnh mùa xuân trên vùng núi cao.

+ Những bức tranh sinh hoạt, phong tục miền núi, đặc biệt là cảnh ngày Tết của người Mông.

+ Vẻ đẹp tâm hồn và sức sống của hai nhân vật, nhất là khát vọng tự do, tình yêu, sự đồng cảm giai cấp.

– Ý nghĩa, giá trị của chất thơ trong tác phẩm : nâng cao cái đẹp của cuộc sống và con người vượt lên trên cái tầm tối, đau khổ ; truyền cho người đọc niềm yêu mến và những rung cảm đẹp về cuộc sống và con người miền núi Tây Bắc.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– Tô Hoài, Viết "*Truyện Tây Bắc*", trong sách *Sổ tay viết văn*, NXB Văn học, H., 1970.

– *Tô Hoài – Về tác giả và tác phẩm* (Phong Lê giới thiệu, Văn Thanh tuyển chọn), NXB Giáo dục, 2002.

– Nguyễn Văn Long, "*Vợ chồng A Phủ*" của Tô Hoài, trong sách *Giảng văn văn học Việt Nam hiện đại*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002.